

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán bổ sung cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh năm 2023.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022- 2025 tỉnh Bình Phước,

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4559/TTr-STC ngày 06 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán bổ sung cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh năm 2023, cụ thể như sau:

- Dự toán: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Nguồn kinh phí: Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh năm 2023.

Điều 2. Các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.(09bac)

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền



TỔNG HỢP NHU CẦU BỔ SUNG KINH PHÍ LƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương + kinh phí tăng lương thiếu	30.387.000	
2	Trung tâm Xúc tiến Đầu Tư Thương Mại và Du lịch	Kinh phí nâng bậc lương, nâng lương trước thời hạn	50.201.000	
3	Sở Tư pháp	Kinh phí nâng bậc lương, nâng lương trước thời hạn	141.749.000	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kinh phí nâng bậc lương, nâng lương trước thời hạn	232.021.733	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	Kinh phí nâng bậc lương, nâng lương trước thời hạn	150.419.000	
6	Sở Ngoại vụ	Kinh phí nâng bậc lương, nâng lương trước thời hạn	64.665.000	
7	Đài Phát thanh truyền hình và Báo Bình Phước	Kinh phí nâng bậc lương, nâng lương trước thời hạn	295.931.000	
8	Thanh tra tỉnh	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương + kinh phí tăng lương thiếu, kinh phí truy lĩnh lương Phó Chánh Thanh tra	254.375.000	
9	Sở Nông nghiệp và PTNT (BQL Rừng phòng hộ Đak Mai)	Bổ sung kinh phí thiếu tăng lương 2023	11.000.000	
		Kinh phí chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn	673.785.420	
	Sở Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm dịch vụ nông nghiệp)	Kinh phí nâng bậc lương định kỳ	67.921.000	
10	Sở Giao thông Vận tải	Kinh phí nâng bậc lương định kỳ, kinh phí nâng ngạch lên chuyên viên chính...	129.620.000	
11	Sở Giáo dục Đào tạo và các đơn vị trực thuộc			

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Văn phòng Sở	Kinh phí nâng bậc lương định kỳ + Kinh phí tăng lương thiếu	391.359.000	Trong đó: Kinh phí nâng bậc lương định kỳ là: 101.725.000; kinh phí tăng lương là: 289.634.000
	Các đơn vị trực thuộc	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp theo lương, kinh phí học bổng 38 đơn vị trực thuộc	8.291.000.000	
12	Trường Cao đẳng Bình Phước	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, phụ cấp nhà giáo, phụ cấp thâm niên	283.000.000	
13	Sở Tài chính	Kinh phí nâng bậc lương định kỳ, kinh phí nâng ngạch lên chuyên viên chính...	125.000.000	
14	Trường Chính trị	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, phụ cấp nhà giáo, phụ cấp thâm niên	160.588.000	
15	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	Nâng bậc lương định kỳ	156.113.000	
16	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Nâng bậc lương định kỳ và 01 biên chế tăng thêm	117.678.000	
17	Hội người cao tuổi	Nâng bậc lương định kỳ	6.680.000	
18	Hội chữ thập đỏ	Nâng bậc lương định kỳ	22.282.000	
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	Bổ sung thiếu 5 viên chức (Lương và các khoản phụ cấp theo lương)	124.203.872	Đã trừ Dự toán năm 2022 chuyển sang 2023 số tiền 231.754.128 đồng
20	Văn phòng UBND tỉnh	Bổ sung nâng bậc lương định kỳ và kinh phí tăng lương định kỳ 6 biên chế mới tuyển	122.000.000	Kinh phí nâng bậc lương định kỳ 77.000.000 đồng và kinh phí tăng lương định kỳ là 45.000.000 đồng
21	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bổ sung tăng 02 biên chế từ tháng 08/2023 và kinh phí tăng lương định kỳ 2 biên chế mới tuyển	82.000.000	Kinh phí điều chuyển tăng 02 biên chế từ tháng 08 là 70.000.000 đồng và 12.000.000 đồng kinh phí tăng lương định kỳ 02 biên chế bổ sung
22	Sở Xây dựng	Nâng bậc lương định kỳ	134.000.000	
23	Thanh tra xây dựng	Nâng bậc lương định kỳ	61.000.000	



STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
24	Chi cục Giám định xây dựng	Nâng bậc lương định kỳ	42.400.000	
25	Sở Khoa học Công nghệ	Nâng bậc lương định kỳ	13.574.000	
26	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc			
	Văn phòng Sở y tế	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp theo lương	84.993.000	
	Trung tâm Pháp y	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp, ưu đãi nghề theo lương	66.912.000	
	Chi cục dân số KHHGD	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp theo lương	104.554.000	
	Chi cục ATVSTP	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp theo lương	24.080.000	
	Trung tâm kiểm soát kệnh tật	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp, ưu đãi nghề theo lương	413.605.000	
27	Sở Văn hóa Thể thao và du lịch và các đơn vị trực thuộc			
	Văn phòng Sở Văn hóa Thể thao và du lịch	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp và đóng góp theo lương	61.752.000	
	Thư viện tỉnh	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp theo lương	17.078.000	
	Bảo tàng	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp theo lương	40.678.000	
	Đoàn ca múa nhạc	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, bổ sung do dự toán đầu năm cấp thiếu theo hệ số lương thực tế	156.167.000	
	trung tâm văn hóa	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản đóng góp theo lương	35.997.000	
	Trung tâm thể dục thể thao	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản đóng góp theo lương	54.013.000	
28	Hội Nông dân	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp và đóng góp theo lương	40.062.000	

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
29	Tỉnh đoàn	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp và đóng góp theo lương	159.411.000	
30	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi	Bổ sung kinh phí nâng bậc lương, kinh phí các khoản phụ cấp và đóng góp theo lương	47.445.000	
	Tổng cộng		13.541.700.025	

Bằng chữ: Mười ba tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng /.